

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Bà Phan Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:
Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở nhà văn hóa tổ 4, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Huy C, sinh ngày 18/03/1979; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã V, huyện M, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Đỗ Huy H (đã chết) và bà Lê Thị L; Có vợ là Mai Thị H1 (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Quá trình hoạt động bản thân:

Tháng 01/2000 đi nghĩa vụ quân sự, đến tháng 2/2002 xuất ngũ, trở về địa phương.

Tháng 01/2008 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện 06 tỉnh Vĩnh Phúc theo quyết định số: 616 ngày 28/01/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh. Ngày 29/01/2010 chấp hành xong, trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/08/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Mai Thị H1, sinh năm 1982, (có mặt).

Địa chỉ: xã V, huyện M, thành phố Hà Nội.

* Người làm chứng:

- Bà Trương Thị H2, sinh năm 1979, (vắng mặt).

- A H Quốc T, sinh năm 1989, (vắng mặt).

Đều trú tại: xã N, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 26/8/2019, tổ công tác Công an thành phố Phúc Yên đang làm nhiệm vụ ở khu vực quán nước của bà Trương Thị H2 ở xã N, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì bắt quả tang Đỗ Huy C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra vụ án Chiến khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/8/2019, C đi xe mô tô biển kiểm soát: 30Z8 - 0290 đến nhà bạn nghiện là Nguyễn Thanh B, sinh năm 1985, ở xã X, huyện M, thành phố Hà Nội rủ B đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, B điều khiển xe chở C đến khu vực ngã ba hồ Đại Lải thuộc xã N, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, C tìm mua được 01 túi nilon chứa 01 túi ma túy đá và 01 gói ma túy Heroine của 01 nam giới (không rõ tên tuổi địa chỉ) với giá 300.000 đồng. Sau đó B tiếp tục điều khiển xe chở C đến quán nước của bà Trương Thị H2 để B đón bạn gái (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Sau khi cả hai vào quán, C đi quay ra để tìm chỗ đi vệ sinh thì bị tổ công tác của Công an thành phố Phúc Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, còn B lợi dụng lúc đông người đã bỏ trốn.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Huy C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên, lời khai của C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng Nguyễn Thanh B, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng B không có mặt tại địa phương nơi cư trú. Do đó, chưa làm rõ được hành vi của B như C khai báo. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý đối với B theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho C như C khai trên, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được là ai, ở đâu, do đó sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Thu trên người của C: 01 túi nilon chứa tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong phong bì ký hiệu A1 và 01 gói giấy màu trắng chứa cục bột màu trắng được niêm phong

trong phong bì ký hiệu A2, C khai đều là ma túy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen; 01 xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát (BKS) 30Z8 – 0290.

Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô Honda Lead BKS 30Z8 – 0290 có Giấy đăng ký mang tên chủ xe là anh Lê Văn A, sinh năm 1970, ở xã V, huyện M, thành phố Hà Nội. Anh A đã bán chiếc mô tô trên cho chị Mai Thị H1, sinh năm 1982 ở xã V, huyện M, thành phố Hà Nội từ tháng 12/2018 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đăng ký xe. Ngày 26/8/2019, C mượn xe của chị H1 đi mua ma túy để sử dụng, chị H1 không biết và không có lỗi trong việc C sử dụng xe đi phạm tội, do đó ngày 24/9/2019 Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị H1.

Tại Bản kết luận giám định số: 1741/KLGD ngày 31/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 và A2, kết luận:

“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2202g (Không phải hai hai không hai gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Chất bột, cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0901g (Không phải không chín không một gam, không kể bao bì) loại Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).”

Cơ quan giám định đã hoàn lại sau giám định là A1= 0,0997 gam và A2 = 0,000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Như vậy, tổng trọng lượng ma túy mà C tàng trữ là: $A1 + A2 = 0,2202 \text{ gam} + 0,0901 \text{ gam} = 0,3103 \text{ gam}$ ma túy.

Tại Cáo trạng số: 93/CT - VKSPY ngày 14 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Đỗ Huy C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Huy C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Huy C từ 01 (Một) năm 05

(năm) tháng đến 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2019. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Huy C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo C nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 26/8/2019, tại khu vực quán nước của bà Trương Thị H2 ở xã N, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an thành phố Phúc Yên phát hiện, bắt quả tang Đỗ Huy C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2202 gam Methamphetamine và 0,0901gam Heroin trong người. Tổng khối lượng hai loại ma túy C tàng trữ là 0,3103 gam ma túy, C khai với mục đích để sử dụng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị bắt quả tang, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận

giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo C như trên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Do đó, bản cáo trạng số: 93/CT - VKSPY ngày 14 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Đỗ Huy C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Đỗ Huy C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hoạt động của bản thân: Vào tháng 01/2008 C đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện 06 tỉnh Vĩnh Phúc theo quyết định số 616 ngày 28/01/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh. Ngày 29/01/2010 chấp hành xong, trở về địa phương. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô Honda Lead BKS 30Z8 – 0290 có Giấy đăng ký mang tên chủ xe là anh Lê Văn A sinh năm 1970, ở xã V, huyện M, thành phố Hà Nội. Anh A đã bán chiếc mô tô trên cho chị Mai Thị H1 từ tháng 12/2018 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đăng ký xe. Ngày 26/8/2019, C mượn xe của chị H1 đi mua ma túy để sử dụng, chị H1 không biết và không có lỗi trong việc C sử dụng xe đi phạm tội, do đó ngày 24/9/2019 Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị H1 là có căn cứ.

Đối với đối tượng Nguyễn Thanh B, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng B không có mặt tại địa phương nơi cư trú. Do đó chưa làm rõ được hành vi của B như C khai báo. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý đối với B theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Huy C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Huy C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Huy C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu trả A1 = 0,0997 gam và A2 = 0,0000 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong sau giám định;.

Trả lại cho Đỗ Huy C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã cũ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Huy C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung